

Số: 02/2023 - BC/HĐQT

Hà nội, ngày 3/ tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Bán niên năm 2023)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
 - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
Địa chỉ trụ sở chính : Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - TP.Hà Nội
Điện thoại : 024.33 828 440/33 521 290
Vốn điều lệ : 80.457.440.000 đồng (Tám mươi tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu
 bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)
Mã chứng khoán : STP
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng
 giám đốc
Về việc thực hiện chức năng : Chưa thực hiện
kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2023	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022, tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023; kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2023 và định hướng giai đoạn 2023-2028. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 và mức cổ tức dự kiến năm 2023. - Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 và chính sách khen thưởng năm 2023. - Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được ĐHCĐ thông qua. - Thông qua danh sách ứng viên bầu vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

II. Hội đồng quản trị (Bán niên năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	26/04/2023	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	24/04/2023	
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	24/04/2023	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	Ủy viên HĐQT	24/04/2023	
5	Bà Phùng Thị Huyền	Ủy viên HĐQT độc lập	24/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trọng San	4	100 %	
2	Ông Nguyễn Trọng Trãi	3	75%	công tác
3	Ông Nguyễn Trọng Lợi	4	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Thiều	4	100%	
5	Bà Phùng Thị Huyền	4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.
- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty theo nội dung Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ.
- Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện lập báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, báo cáo tài chính quý năm 2023
- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có các tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (bán niên năm 2023)

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-HĐQT	06/01/2023	Thực hiện các giao dịch hợp đồng với doanh nghiệp và người có liên quan	100%
2	08/NQ-HĐQT	10/01/2023	Trích lập dự phòng quý 4 năm 2022	100%
3	10/NQ-HĐQT	13/01/2023	Thông qua báo cáo ước thực hiện kế hoạch SXKD quý 4/2022, lũy kế năm 2022 Giao kế hoạch SXKD quý 1/2023	100%
4	20/NQ-HĐQT	28/02/2023	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2022	100%

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	29/NQ-HĐQT	16/03/2023	Phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2023	100%
6	30/QĐ-HĐQT	16/03/2023	Giao kế hoạch giá thành năm 2023	100%
7	31/NQ-HĐQT	16/03/2023	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023	100%
8	42/NQ-HĐQT	28/03/2023	Thông qua BCTC năm 2022 đã kiểm toán; Dự kiến phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2022 Thông qua Báo cáo ước thực hiện kế hoạch SXKD quý 1/2023 Giao Kế hoạch SXKD quý 2/2023 Thông qua Chương trình, nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2023; Dự kiến nhân sự giúp việc, công tác chuẩn bị ĐH	100%
9	42B/NQ-HĐQT	31/03/2023	Quyết toán đầu tư 06 máy dệt ấn độ LSL-610-LF	100%
10	53/NQ-HĐQT	19/04/2023	Trích lập dự phòng quý 1/2023	100%
11	58/NQ-HĐQT	21/04/2023	Thông qua danh sách các ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028	100%
12	62/NQ-HĐQT	26/04/2023	Bầu ông Nguyễn Trọng San giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2023-2028. Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Trãi giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty	100%
13	63/QĐ-HĐQT	26/04/2023	Quyết định tái bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Trãi giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty	100%
14	68/NQ-HĐQT	28/04/2023	Mua xe ô tô phục vụ công tác	100%
15	69/NQ-HĐQT	28/04/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Quân giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028	100%
16	74/NQ-HĐQT	11/05/2023	Tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ Quỹ đầu tư phát triển	100%
17	83/NQ-HĐQT	10/06/2023	Bán máy se dây thùng model RMNS-M44-4	100%
18	85/NQ-HĐQT	12/06/2023	Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
19	90/NQ-HĐQT	21/06/2023	Bán máy dệt đã hết khấu hao cho Công ty cổ phần công nghiệp Sông Đà	100%

III. Ban kiểm soát (bán niên năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Tuấn Quân	Trưởng BKS	28/04/2023	CN kế toán
2	Ông Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS	24/04/2023	CN kế toán
3	Bà Nguyễn Thị An	Thành viên BKS	24/04/2023	CN ngân hàng

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Tuấn Quân	2/2	100%	100%	
2	Ông Bùi Minh Tuấn	2/2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị An	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông
 - Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - Giám sát tình hình tài chính của công ty, thực hiện kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đã được kiểm toán.
 - Giám sát công tác tổ chức tiền lương, các khoản bảo hiểm, chế độ cho người lao động, công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
 - Kiểm tra kiểm soát tính tuân thủ các quy chế của công ty, tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo quy định của pháp luật.
 - Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của điều lệ công ty.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác
 - Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng công ty phối hợp tạo điều kiện cho công việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát được thuận lợi.
 - Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi được mời và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
 - Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
 - Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã được các phòng ban, xí nghiệp cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến chương trình làm việc.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Trọng Trãi	26/02/1981	Thạc sỹ	26/04/2023
2	Ông Nguyễn Trọng Lợi	02/03/1982	Thạc sỹ	15/10/2014
3	Ông Đỗ Văn Hách	31/01/1985	Thạc sỹ	07/08/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Hồng Minh	27/09/1981	Thạc sỹ	01/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Vũ Thị Lộc					22/12/2014			
2.	Nguyễn Hải Anh					22/12/2014			
3.	Nguyễn Thùy Dương					22/12/2014			
4.	Nguyễn Thị Nguyệt					22/12/2014			
5.	Nguyễn Phương Anh					15/04/2013			
6.	Nguyễn Minh Anh					15/04/2013			
7.	Nguyễn Ngọc Anh					15/04/2013			
8.	Nguyễn Trọng Giang					15/04/2013			
9.	Nguyễn Thị Thoi					15/04/2013			
10.	Nguyễn Trọng Trung					15/04/2013			
11.	Vũ Thị Kim Tuyến					15/10/2014			
12.	Nguyễn Ngọc Hà								
13.	Nguyễn Tú Anh								
14.	Đinh Thị Yến					24/04/2018			
15.	Nguyễn Thị Nhâm					24/04/2018			
16.	Nguyễn Thị Nhung					24/04/2018			
17.	Nguyễn Quỳnh Anh					24/04/2018			
18.	Nguyễn Quang Khoan					24/04/2018			
19.	Nguyễn Thị Lỗi					01/01/2021			
20.	Nguyễn Trọng Hiệp					01/01/2021			
21.	Nguyễn Đình Lâm					01/01/2021			
22.	Cao Mạnh Linh					24/04/2018			
23.	Cao Minh Khánh					24/04/2018			
24.	Cao Minh Anh					24/04/2018			
25.	Phùng Đoàn Hân					24/04/2018			
26.	Nguyễn Thị Tuyết					24/04/2018			
27.	Phùng Đoàn Hùng					24/04/2018			
28.	Lê Thị Oanh								
29.	Quách Thị Hòa					18/04/2015			
30.	Bùi Ngọc Ân					18/04/2015			
31.	Bùi Ngọc Lan Khuê					18/04/2015			
32.	Bùi Mạnh Cường					18/04/2015			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
33.	Bùi Minh Tú					18/04/2015			
34.	Bùi Thị Hiếm					01/01/2021			
35.	Đặng Thị Lan Hương								
36.	Nguyễn Tuấn Hồng					18/04/2015			
37.	Nguyễn Thị Nhuận					18/04/2015			
38.	Nguyễn Tuấn Linh					24/04/2018			
39.	Khuất Ngọc Hà					24/04/2018			
40.	Khuất Trọng Nghĩa					24/04/2018			
41.	Nguyễn Văn Đa					24/04/2018			
42.	Hoàng Thị Thư					24/04/2018			
43.	Nguyễn Thị Yên					24/04/2018			
44.	Nguyễn Văn Biên					24/04/2018			
45.	Nguyễn Văn Giang					24/04/2018			
46.	Nguyễn Văn Quyên					24/04/2018			
47.	Tăng Thị Giang					07/08/2018			
48.	Đỗ Quang Hiến					07/08/2018			
49.	Đỗ Minh Hiếu					07/08/2018			
50.	Đỗ Văn Thất					07/08/2018			
51.	Lê Thị Hạnh					07/08/2018			
52.	Đỗ Văn Hải					07/08/2018			
53.	Đỗ Thị Hồng Loan					07/08/2018			
54.	Trần Huy Hoàng					07/08/2018			
55.	Mai Thị Hạnh					01/01/2021			
56.	Tăng Hải Long					01/01/2021			
57.	Nguyễn Thị Lan					01/01/2021			
58.	Đinh Hồng Kiên					01/01/2021			
59.	Đinh Minh Hằng					08/06/2015			
60.	Đinh Đức Việt					08/06/2015			
61.	Nguyễn Khắc Luận					08/06/2015			
62.	Vương Thị Chí					08/06/2015			
63.	Nguyễn Tân Chung					08/06/2015			
64.	Nguyễn Thu Thủy					08/06/2015			
65.	Nguyễn Thủy Bình					08/06/2015			
66.	Nguyễn Thị Thu Huyền					01/01/2021			
67.	Đoàn Đức Hà					01/01/2021			
68.	Chu Văn Lợi					01/01/2021			

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
69.	Nguyễn Thị Vượng					10/06/2009			
70.	Vũ Phương Nga					10/6/2009			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Năm 2021:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng. Bán thanh lý máy móc thiết bị

- Năm 2022:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng.

- Năm 2023:

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP Công nghiệp Sông Đà	Thành viên HĐQT	Cho thuê máy móc thiết bị Thuê gia công sản phẩm. Mua bán vật tư nguyên liệu, phụ tùng.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng San		Chủ tịch HĐQT			397.407	4,939%	
1.1	Vũ Thị Lộc					399.523	4,966%	vợ
1.2	Nguyễn Hải Anh					0		con
1.3	Nguyễn Thùy Dương					0		con
1.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	anh
1.5	Nguyễn Thị Nguyệt					0		em
2	Nguyễn Trọng Trái		TV.HĐQT-TGD			11.186	0,139%	
2.1	Nguyễn Phương Anh					0		con
2.2	Nguyễn Minh Anh					0		con
2.3	Nguyễn Ngọc Anh					0		con
2.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
2.5	Nguyễn Thị Thoi					0		mẹ
2.6	Nguyễn Trọng Lợi		P.TGD			592.078	7,359%	em
2.7	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
3	Nguyễn Trọng Lợi		TV.HĐQT-Phó TGĐ			592.078	7,359%	
3.1	Vũ Thị Kim Tuyến					318.983	3,965%	vợ
3.2	Nguyễn Ngọc Hà					0		con
3.3	Nguyễn Tú Anh					0		con
3.4	Nguyễn Trọng Giang					100.177	1,245%	bố
3.5	Nguyễn Thị Thoi					0		mẹ
3.6	Nguyễn Trọng Trái		TV.HĐQT-TGD			11.186	0,139%	anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
3.7	Nguyễn Trọng Trung					627.388	7,798%	em
4	Nguyễn Quang Thiệu		TV.HĐQT; Giám đốc XNBB			181.444	2,255%	
4.1	Đinh Thị Yến					210.455	2,61%	vợ
4.2	Nguyễn Thị Nhâm					0		con
4.3	Nguyễn Thị Nhung					0		con
4.4	Nguyễn Quỳnh Anh					0		con
4.5	Nguyễn Quang Khoan					0		Bố
4.6	Nguyễn Thị Lỗi					0		Mẹ vợ
4.7	Nguyễn Trọng Hiệp					0		Con rể
4.8	Nguyễn Đình Lâm					0		Con rể
5	Phùng Thị Huyền		TV.HĐQT			0		
5.1	Cao Mạnh Linh					0		Chồng
5.2	Cao Minh Khánh					0		con
5.3	Cao Minh Anh					0		con
5.4	Phùng Đoàn Hân					0		Bố
5.5	Nguyễn Thị Tuyết					1.322	0,016%	Mẹ
5.6	Phùng Đoàn Hùng					0		em
5.7	Lê Thị Oanh					0		Em dâu
6	Nguyễn Tuấn Quân		Trưởng BKS			0		
6.1	Đặng Thị Lan Hương					0		Vợ
6.2	Nguyễn Tuấn Hồng					9.918	0,123%	bố

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
6.3	Nguyễn Thị Nhuận					396	0,005%	Mẹ
6.4	Nguyễn Tuấn Linh					0		em
7	Bùi Minh Tuấn		TV. BKS			0		
7.1	Quách Thị Hòa					0		vợ
7.2	Bùi Ngọc Ân					0		con
7.3	Bùi Ngọc Lan Khuê					0		con
7.4	Bùi Mạnh Cường					0		Bố
7.5	Bùi Minh Tú					0		em
7.6	Bùi Thị Hiém					0		Mẹ vợ
8	Nguyễn Thị An		TV.BKS			0		
8.1	Khuất Ngọc Hà					0		con
8.2	Khuất Trọng Nghĩa					0		con
8.3	Nguyễn Văn Đa					0		Bố
8.4	Hoàng Thị Thu					0		Mẹ
8.5	Nguyễn Thị Yến					0		Chị
8.6	Nguyễn Văn Biên					0		anh
8.7	Nguyễn Văn Giang					0		anh
8.8	Nguyễn Văn Quyền					0		em
9	Đỗ Văn Hách		Phó TGD kiêm T.Phòng KDVT			0		
9.1	Tăng Thị Giang					0		vợ
9.2	Đỗ Quang Hiến					0		con
9.3	Đỗ Minh Hiếu					0		con
9.4	Đỗ Văn Thật					0		bố

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ	Ghi chú
9.5	Lê Thị Hạnh					0		mẹ
9.6	Đỗ Văn Hải					0		em
9.7	Đỗ Thị Hồng Loan					0		em
9.8	Trần Huy Hoàng					0		Em rể
9.9	Mai Thị Hạnh					0		Em dâu
9.10	Tăng Hải Long					0		Bố vợ
9.11	Nguyễn Thị Lan					0		Mẹ vợ
10	Nguyễn Hồng Minh		Kế toán trưởng			0		
10.1	Đinh Hồng Kiên					0		chồng
10.2	Đinh Minh Hằng					0		con
10.3	Đinh Đức Việt					0		con
10.4	Nguyễn Khắc Luận					0		bố
10.5	Vương Thị Chi					0		mẹ
10.6	Nguyễn Tân Chung					0		anh
10.7	Nguyễn Thu Thủy					0		chị
10.8	Nguyễn Thúy Bình					0		chị
10.9	Nguyễn Thị Thu Huyền							
10.10	Đoàn Đức Hà							
10.11	Chu Văn Lợi							
11	Vũ Thúy Quỳnh		T.ký HĐQT NDUQ CBT			5.157	0,064%	
11.1	Nguyễn Thị Vương					0		mẹ
11.2	Vũ Phương Nga					0		em

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như K/gửi;
- Lưu VT; HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

 Nguyễn Trọng San

C.Đ. P. * 10/11/2011